

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 05/2024/HS-PT
Ngày: 01-03-2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn

Các thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc và bà Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Quốc F - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 01 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2024/TLPT-HS ngày 23/01/2024 đối với các bị cáo Hà Văn F, Bùi Văn T. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2023/HS-ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Các Bị cáo bị kháng nghị:

1. **Hà Văn F** (tên gọi khác: không), sinh ngày 03 tháng 7 năm 1990 tại huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản Mỏ, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Điều (đã chết) và bà Phạm Thị Tg, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Năm 2011, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo Bản án số: 18/2011/HSST ngày 11/8/2011 chấp hành xong ngày 31/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2023 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. **Bùi Văn T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 06 tháng 7 năm 1981 tại huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Thanh Mai, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá:

12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức Duy, sinh năm 1950 và bà Trần Thị Hiền, sinh năm 1954; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/7/2023 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 13/7/2023 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị:

+ Bà Bùi Thị Dịu, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Tiểu khu 1, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Người làm chứng:

+ Ông Hà Công Thương, sinh năm 1987; trú tại: Xóm Lầu, xã Mai Hạ, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Vì Văn Cường, sinh năm 1973; trú tại: Bản Sài Khao, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

+ Ông Hà Văn Ngọc, sinh năm 1987, trú tại: Xóm Chiềng Châu, xã Chiềng Châu, huyện mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

(Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 04/7/2023, Hà Văn F nhắn tin qua điện thoại rủ Bùi Văn T đi tìm mua ma túy thì T đồng ý. Do F không có phương tiện nên T đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28F1-019.02 của chị Bùi Thị Dịu đi từ nhà xuống đón F tại Bản Mỏ, xã Phú Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi gặp nhau, T lái xe chở F lên khu vực xã Hang Kia, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến đường dân sinh thuộc khu vực xã Hang Kia thì cả hai gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết. T dừng xe lại và hỏi người đàn ông có ma túy không thì người đàn ông trả lời là “có tiền thì mua hộ cho”, sau đó T đã lấy 400.000 đồng từ F đưa cho người đàn ông đó. Khoảng 10 phút sau, người đàn ông quay lại và đưa cho F một gói nilon bên trong có chứa ma túy. Nhận được ma túy thì cả hai lên xe đi về nhà, khi đi qua vườn ngô, F bảo T dừng xe để F sử dụng ma túy. Tại đây F chia cho T 01 viên ma túy tổng hợp và một ít Heroin để trả công cho T, T nhận ma túy gói lại rồi đi ra ngoài đường chờ F. Sau đó T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở F để đi về nhà. Khoảng 13 giờ 30 phút, khi cả hai về đến địa phận Xóm Cúm, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu thì gặp tổ công tác của Công an huyện Mai Châu đang làm nhiệm vụ. Tổ

công tác yêu cầu T dừng xe để kiểm tra hành chính, sợ bị phát hiện, nên F và T đã thả ma túy mà cả hai đang cầm trên tay xuống đất ngay tại vị trí dừng xe. Tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, có sự chứng kiến của Hà Công Thương, Vi Văn Cường và Hà Văn Ngọc.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra xác định xe mô tô có biển kiểm soát 28F1-019.02 thuộc sở hữu hợp pháp của chị Bùi Thị Dịu, sinh năm 1983, trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Chị Bùi Thị Dịu không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo T và bị cáo F. Ngày 17/8/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Châu đã ra Quyết định trả xe mô tô trên cho chị Bùi Thị Dịu theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số: 302/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu là G1 có khối lượng là 0,03 gam là ma túy loại Heroin, 01 viên nén màu hồng ký hiệu là G2 có khối lượng là 0,1 gam là ma túy loại Methamphetamine chất bột dạng cục màu trắng kí hiệu là G3 có khối lượng là 0,14 gam là ma túy loại Heroin, 02 viên nén màu hồng kí hiệu là G4 có khối lượng là 0,18gam là ma túy loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS - ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn F và Bùi Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 28 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Văn F 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/7/2023

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giữ 04/7/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có quyết định kháng nghị số 01/QĐ- VKS với nội dung: Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS – ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, buộc các bị cáo phải chịu trách

nhiệm hình sự về tổng trọng lượng ma túy các bị cáo phải chịu chung và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình giữ nguyên quyết định kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm theo hướng trong phần nhận định của bản án phải nêu tổng trọng lượng bị cáo Hà Văn F và Bùi Văn T đã tàng trữ là: 0,45 gam, tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hà Văn F từ 22 tháng đến 24 tháng tù, tăng mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn T từ 20 tháng đến 22 tháng tù

Các bị cáo Hà Văn F, Bùi Văn T không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngày 12/12/2023 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm. Ngày 09/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có Quyết định kháng nghị. Kháng nghị trong hạn luật định nên được xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hà Văn F, Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hà Văn F, Bùi Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 04/7/2023 cả hai đã đi tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi bị kiểm tra và bắt quả tang, Hà Văn F tàng trữ 0,14 gam ma túy loại Heroin và 0,18 gam ma túy loại Mathamphetamine. Bùi Văn T tàng trữ 0,03 gam ma túy loại Heroin và 0,1 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma túy bị thu giữ trên người hai bị cáo là 0,45 gam.

Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử các bị cáo Hà Văn F, Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với các bị cáo Hà Văn F, Bùi Văn T, HĐXX nhận thấy:

- Về trọng lượng ma túy:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo Hà Văn F, Bùi Văn T đều khai nhận:

Trưa ngày 04/7/2023 bị cáo F nhắn tin qua điện thoại rủ bị cáo T đi mua ma túy, T đồng ý. Cả hai cùng đến khu vực xã Hang Kia, huyện Mai Châu gặp một người đàn ông không quen biết nhờ mua hộ ma túy. Người đàn ông đồng ý và T đã lấy 400.000 đồng từ F đưa cho người đàn ông. Một lúc sau người đàn ông đưa cho F một gói nilong bên trong có chứa ma túy. Sau khi nhận được ma túy cả hai đi về, trên đường đi về F chia cho T 01 viên ma túy và một ít Heroin để trả công cho T trong số ma túy F nhờ người đàn ông mua hộ. Khi đi đến địa phận xã Vạn Mai, huyện Mai Châu bị tổ công tác công an huyện Mai Châu kiểm tra và bắt giữ. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận Hà Văn F tàng trữ 0,14 gam ma túy loại Heroin và 0,18 gam ma túy loại Mathamphetamine. Bùi Văn T tàng trữ 0,03 gam ma túy loại Heroin và 0,1 gam ma túy loại Methamphetamine. Tổng trọng lượng ma túy bị thu giữ là 0,45gam. Như vậy tổng trọng lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,45 gam trong đó 0,17 gam ma túy loại Heroin và 0,28 gam ma túy loại Mathamphetamine.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và mục 6 phần I của Công văn số 89/TANDTC-PC, ngày 30/6/2020 quy định:

*"Trường hợp các chất ma túy đó đều được quy định trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 248; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 249; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 250; hoặc trong cùng một điểm của khoản 2, 3, 4 Điều 251; hoặc trong cùng một điểm của khoản 1, 2, 3, 4 Điều 252 của Bộ luật Hình sự năm 2015, **thì cộng khối lượng** hoặc thể tích của các chất ma túy lại với nhau và đối chiếu với quy định về khối lượng hoặc thể tích của nhóm chất ma túy đó trong các khoản của điều luật được áp dụng để xác định tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất ma túy thuộc trường hợp quy định tại khoản nào của điều luật được áp dụng".*

Tại điểm d mục 3.7 Thông tư liên tịch số 17/2007, ngày 24/12/2007 quy định: *"Người nào biết người khác mua chất ma túy để sử dụng trái phép mà dùng phương tiện để chở họ cùng chất ma túy và bị bắt giữ nếu số lượng chất ma túy đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy thì người đó là đồng phạm với người mua về tội tàng trữ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy quy định tại Điều 194 BLHS".* Do đó, bị cáo Bùi Văn T là đồng phạm với bị cáo Hà Văn F về việc tàng trữ là: 0,45 gam ma túy.

Bản án sơ thẩm nhận định đã tách rời số lượng ma túy khi bắt quả tang đối với từng bị cáo, Cụ thể: *"Đối với Hà Văn F có vai trò chính trong vụ án, là người khởi xướng chủ động gọi điện rủ Bùi Văn T và đã bỏ số tiền là 400.000*

đồng để mua ma túy. Bản thân bị cáo đã tàng trữ 0,14 gam ma túy loại Heroin và 0,18 gam ma túy loại Methamphetamin do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm cao hơn. Đối với Bùi Văn T là đồng phạm với vai trò là người tích cực, giúp sức đã chủ động dùng xe mô tô chở Hà Văn F đi mua ma túy về sử dụng. Bản thân bị cáo tàng trữ 0,03 gam ma túy loại Heroine và 0,1 gam ma túy, loại Methamphetamine” mà không cộng tổng trọng lượng số ma túy mà cả hai bị cáo phải chịu trách nhiệm chung trong vụ án là 0,45 gam là chưa chính xác. Vì vậy cần sửa bản án sơ thẩm về tổng trọng lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,45 gam trong đó 0,17 gam ma túy loại Heroin và 0,28 gam ma túy loại Mathamphetamine.

- Về mức hình phạt:

Việc không cộng trọng lượng để xác định tổng khối lượng số ma túy mà các bị cáo Hà Văn F và Bùi Văn T đã tàng trữ là: 0,45 gam nên việc truy tố, xét xử sơ thẩm đã nhận định không đúng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, dẫn đến việc quyết định hình phạt không tương xứng. Thực tế trọng lượng ma túy mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,45 gam, nhiều hơn trọng lượng ma túy mà bản án sơ thẩm đã xác định. Do đó cần tăng mức hình phạt đối với các bị cáo mới phù hợp tính chất, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo.

Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu về trọng lượng ma túy mà bị cáo Hà Văn F và bị cáo Bùi Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,45 gam ma túy và tăng hình phạt đối với bị cáo Hà Văn F và bị cáo Bùi Văn T.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 72/2023/HS - ST ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đối với bị cáo Hà Văn F, bị cáo Bùi Văn T, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn F, bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Hà Văn F 22 (hai mươi hai) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/7/2023.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Bùi Văn T 20 (hai mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/7/2023.

[2]. Bị cáo Hà Văn F, bị cáo Bùi Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND H.Mai Châu;
- Cục THADS H.Mai Châu;
- CA H.Mai Châu;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Đoàn